

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 145 của Luật Tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

**XÉT THẤY:**

Ông Hán Văn G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hán Văn G, khu 5, xã G của Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh, hủy quyết định số 1480/UBND-TNMT ngày 23/10/2018 của UBND huyện Phù Ninh về việc trả lời kiến nghị của bà Hán Thị B, bồi thường tiền thu hồi đất 360m<sup>2</sup> là 18.630.000đ (Mười tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), bồi thường thiệt hại cho ông G đi khiếu kiện các cơ quan chức năng từ trung ương đến địa phương là 41.406.000đ (Bốn mươi một triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

Sau khi xem xét, tài liệu chứng cứ hồ sơ thể hiện:

[1]. Về tố tụng: Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh và Quyết định số 1480/UBND-TNMT ngày 23/10/2018 của UBND huyện Phù Ninh là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét về thời hiện khởi kiện:

[2.1]. Đối với Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hán Văn G, khu 5, xã G. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Hán Thị B vào ngày 05/4/2022 (Bút lục 16, 17). Tại biên bản lấy lời khai trên bà Bản xác định ông G nhận được quyết định nêu trên sau ngày ban hành Quyết định nhưng không rõ là ngày nào, khoảng 14-15 ngày. Do không đồng ý với quyết định giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh nên vẫn tiếp tục khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên nội dung các tài liệu chứng cứ là các đơn thư bà Go nộp cho Tòa án là đơn tố cáo lãnh đạo và cán bộ UBND xã G Thanh trong công tác thu hồi, bồi thường, giao đất ở chứ không phải khiếu nại Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/8/2014. Nội dung tố cáo này đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh giải quyết và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 47 ngày 25/10/2014. Đến năm 2020 ông Hán Văn G mới có

đơn khởi kiện quyết định trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2.2]. *Đối với Quyết định số 1480/UBND-TNMT ngày 23/10/2018 của UBND huyện Phù Ninh về việc trả lời kiến nghị của bà Hán Thị B.*

Theo lời khai của bà tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ ngày 05/4/2022 thể hiện ông G và bà đã nhận được Quyết định trên khoảng 01 tháng sau ngày Quyết định số 1480/UBND-TNMT ngày 23/10/2018 được ban hành. Sau khi nhận được Quyết định trên bà Hán Thị B không có yêu cầu gì thêm về quyết định này. Theo tài liệu UBND xã G, UBND huyện P và bà B cung cấp thì chỉ thể hiện bà B có yêu cầu cung cấp về đơn viết tay của ông G thời điểm tháng 01 năm 2020. Ngoài ra tại Quyết định 1480/UBND-TNMT ngày 23/10/2018 có nội dung trả lời về việc đề nghị trả lại số tiền 14.281.300đ cho anh Lê Duy Khánh (là con trai của bà Bản), về yêu cầu này đã được giải quyết tại Bản án số 03/2020/DS-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh và Bản án phúc thẩm số 93/2020/DS-PT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Như vậy, đến năm 2020 ông Hán Văn G có đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Từ mục [2.1], [2.2], căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện của ông Hán Văn G yêu cầu hủy Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hán Văn G, khu 5, xã G của Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh; hủy Quyết định số 1480/UBND-TNMT ngày 23/10/2018 của UBND huyện Phù Ninh về việc trả lời kiến nghị của bà Hán Thị B đã hết thời hiệu khởi kiện.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 04/2022/TLST-HC ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện hủy quyết định hành chính” giữa:

*Người khởi kiện:* Ông Hán Văn G, sinh năm 1935; Địa chỉ: Khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện:* Bà Hán Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu 7, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (Sau đây gọi tắt là UBND) huyện P, tỉnh Phú Thọ và Chủ tịch UBND huyện P.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đào Ngọc T – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hán Xuân Đ – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hán Đăng L – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã G.

- Ông Hán Công T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Phan Thị S, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu 8, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

**2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về quan hệ pháp luật có tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật tố tụng hành chính.

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ Điều 12, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Hán Văn G được miễn án phí hành chính sơ thẩm

**4.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Huyền**

